

Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00', sáng thứ Hai, ngày 15/07/2024

TỊNH KHÔNG PHÁP NGŨ

BÀI 187

Hòa Thượng dạy chúng ta phải lìa tướng thì mới dùng được năng lực, trí tuệ, đức năng chân thật của chính mình làm lợi ích chúng sanh. Ngược lại, nếu chúng ta còn dính tướng, chấp trước thì chúng ta không thể khơi được năng lực của tự tánh, mọi việc làm của chúng ta sẽ rất hạn chế.

Người có năng lực chuyên ở ngành nghề này thì không thể giỏi ở ngành nghề khác. Duy chỉ có năng lực của tự tánh thì có thể thông suốt tất cả. Người thế gian cho rằng điều này thật mơ hồ. Chúng ta là người đã trải qua một thời gian tu học nên mới có thể cảm nhận được.

Hôm trước, có một chị Phật tử rất lo lắng làm sao có thể lo cho đủ 600 suất ăn cho các em học sinh và các Thầy Cô giáo nhưng thực tế các bữa ăn đều đầy đủ. Cho nên, có những việc chúng ta tưởng rằng không thể làm được nhưng rồi cuối cùng vẫn có thể được. Đó là nhờ năng lực tự tánh tức là khi chúng ta rời sự dính mắc, phân biệt, chấp trước thì mọi sự mọi việc đều tường tận trong tầm tay, xử lý rất nhanh chóng, không có chướng ngại.

Rất nhiều người sẽ không hiểu vì sao có những con người sẵn sàng hy sinh cho người khác. Câu trả lời đơn giản là vì họ bỏ đi sự “*tự tư tự lợi*”, bỏ đi sự hưởng thụ “*năm đục sáu tràn*” của riêng mình nên có thể giúp được nhiều người. Người xưa dạy chúng ta chỉ giảm bớt một hai bữa tiệc tùng là có thể có một phần dành cho người nghèo đói hay đồ cũ không dùng mà cho đi thì vẫn hữu dụng.

Có một cô cho biết rằng con cô ấy vừa mở một nhà hàng mà chỉ riêng tiền thuê trang trí nhà hàng đã lên tới 25 tỷ đồng. Một vị khách đã đến nhà hàng này ăn uống và hóa đơn lên đến 300 triệu đồng, trong đó có một chai rượu trị giá 200 triệu đồng. Cho nên, thay vì hưởng thụ thì chúng ta không hưởng thụ mà đi chia sẻ, cứu giúp mọi người.

Tuy nhiên vì khởi tâm động niệm của người thế gian chúng ta đều là nghĩ đến chính mình, đều là “*tự tư tự lợi*” cho nên nghĩ mọi việc đều không được thông. Người thế gian không bước vào cảnh giới tu tập thì vĩnh viễn không bao giờ có thể hiểu. Tổ sư đại đức từng dạy rằng con người sống trên thế gian chỉ “*cần*” là đủ rồi, đó là cần mặc, cần chỗ nghỉ, chỗ che mưa che nắng, cần phương tiện đi lại chứ chúng ta không bị ràng buộc ở mức “*phải có*”. Những thứ đó khiến chúng ta vọng tưởng quá nhiều và tiêu hao không biết bao nhiêu là năng lượng, tiền tài, vật chất để phụng sự cho vọng tưởng này.

Một lớp học kỹ năng sống cho trên 150 em học sinh và Thầy Cô ở Đà Nẵng, một ngày ăn không đến 1 triệu vì rau, đậu phụ tự chúng ta làm, gạo có người mang đến, người nấu là người của mình. Nếu chúng ta còn ăn bào ngư, vây cá thì không biết một bữa là tiêu không biết bao nhiêu tiền. Rõ ràng chỉ cần bớt đi sự “*tự tư tự lợi*”, bớt đi hưởng thụ của riêng mình là có thể giúp được rất nhiều người.

Có người đi ăn sáng đã vài trăm ngàn, còn mình bữa sáng là gói xôi 5000 đồng. Bạn tôi từng mời họp lớp, mỗi người một ngành nghề, lương họ là 20 triệu/tháng, vậy mà họ sống không dư giả vì họ phải sắm đồ mới, mua chai nước hoa và chi cho việc ăn uống. Họ không còn cách nào để giúp người khác có lợi ích. Chúng ta chỉ cần tiết kiệm một chút, bớt đi tư dục của riêng mình thì sẽ có nhiều tiền lợi ích chúng sanh.

Phật pháp dạy lìa tướng, chính là lìa sự dính mắc tâm “*tự tư tự lợi*”, tâm thích hưởng thụ “*năm dục sáu trần*”. Lìa được những thứ đó thì trí tuệ liền phát sanh, mọi sự mọi việc đều nằm trong tầm hiểu biết của chúng ta một cách rõ ràng. Tuy nhiên nếu chúng ta háo danh háo lợi thì tâm chí chìm ngập trong danh lợi khiến đầu óc sẽ rất mù mẫm. Khi tổ chức sự kiện, chúng ta có xúc động nhưng vẫn tỉnh táo, không quên công việc của mình, để tổ chức sự kiện thành công. Đó là quán thông! Ngược lại, nếu người ta cảm xúc, mình cũng cảm xúc, thì mọi công việc mờ mịt.

Bài học hôm nay, Hòa Thượng nhắc đến từ “*Bất khả tư nghị*” – có nghĩa là không thể nghĩ bàn, có bàn cũng không ra, vượt ra khỏi sự nghĩ bàn của con người. Người ngày nay dùng từ “*bất khả tư nghị*” không đúng, họ cho rằng chỉ cần vượt qua chút năng lực con người là họ cho đó là “*bất khả tư nghị*”, thậm chí Ma đạo cũng dùng cụm từ này. Trong Bồ Tát Chí Nhạo Kinh, Phật nói rằng ma tử ma tôn còn dùng hết những mỹ từ của nhà Phật.

Mở rộng hơn, từ “*công đức*” cũng được sử dụng không đúng. Việc gì thiện chúng ta cũng cho là công đức, thật ra công đức là khi chúng ta làm việc thiện mà tâm hoàn toàn thanh tịnh, không dấy khởi phiền não. Ngược lại, làm việc thiện mà tâm còn phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không có công đức nhưng vẫn có phước đức. Hay có người bỏ ra một chút tiền bố thí cúng dường nhưng chẳng ai biết tiền đó có thanh tịnh, có phải là tịnh tài không, tuy vậy, người thế gian vẫn gọi họ là Bồ Tát.

Cụm từ “*Bất khả tư nghị*” được dùng nhiều trong pháp môn Niệm Phật. Một chúng sanh phàm phu chỉ cần niệm một câu “*A Di Đà Phật*” là có thể vượt khỏi tam giới, đến được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc làm Bồ Tát bất thối là một điều “*bất khả tư nghị*”.

Hòa Thượng nói: “*Người xưa, đem chữ ‘bất khả tư nghị’ quy nạp thành năm điều. Điều thứ nhất là vượt siêu được tam giới mới là ‘bất khả tư nghị’. Trong các pháp tu hành ở nơi Phật pháp Đại thừa thì cần phải đoạn hoặc, riêng pháp niệm Phật thì không cần đoạn hoặc.*”

“*Đoạn hoặc*” là đoạn nghiệp chướng vi tế. Pháp niệm Phật thì không cần “*đoạn hoặc*”. Người niệm Phật có thể đời nghiệp vãng sanh – tức là mang theo “*ngiệp cũ*” vãng sanh. Chúng ta nên nhớ là mang theo “*ngiệp cũ*” chứ không phải nghiệp mới, cho nên không có chuyện tà tà tạo nghiệp rồi tà tà vãng sanh, làm như thế nên vãng lai thì có chứ vãng sanh thì không.

Chúng ta phải hiểu rằng từ ngày chúng ta biết Phật pháp và đời với người niệm Phật là từ ngày phát tâm niệm Phật cầu vãng sanh là từ đó không tạo nghiệp. Không tạo nghiệp là thân “*không sát đạo dân*”, ý “*không tham sân si*”, miệng “*không nói dối, không nói lưỡi đôi chiều, không nói lời hung ác, không nói lời thêu dệt*”. Nếu vẫn để những điều này dậy khởi là chúng ta đã tạo nghiệp mới.

Người tu các pháp khác đều cần “*đoạn hoặc*”, riêng người tu pháp niệm Phật thì không cần “*đoạn hoặc*”, tuy nhiên theo Hòa Thượng: “*Việc này phạm phu không có năng lực nên pháp môn niệm Phật chỉ cần phục phiền não*”. Phiền não vẫn còn nhưng chúng ta không để chúng dậy khởi. Như đá đè cỏ, chúng ta lấy cục đá đè lên thì đám cỏ vẫn có nhưng không trỗi lên, vẫn ở dưới cục đá.

Hằng ngày chúng ta dùng câu “*Nam mô A Di Đà Phật*” chiếm hết buổi tâm của chúng ta, không để chỗ trống khiến vọng tưởng khởi lên. Trình độ công phu phải là như vậy chứ không phải niệm Phật vài câu là vãng sanh! Chúng ta vừa niệm vừa vọng tưởng, vừa khởi “*tham sân si*” thì không thể có phần.

Đó cũng là lý do vì sao có người niệm Phật lâu ngày mà không có lực, rồi sanh ra thối tâm, cho rằng pháp nay không linh và tu theo các pháp khác. Thấy người khác trì Chú linh ứng quá thì liền trì Chú, thấy người khác ngồi Thiền an lạc quá thì liền ngồi Thiền. Tuy nhiên, khi sang pháp khác, chính họ cũng không thấy trì chú có linh nghiệm hay không cảm nhận được sự an lạc của hành Thiền. Nguyên nhân vì chính họ không xả bỏ những vương mắc nơi tâm họ, họ không giữ tâm được định.

Hòa Thượng nói: “*Niệm Phật niệm đến tất cả vọng niệm đều không khởi hiện hành thì nắm được phần vãng sanh. Việc này, chúng sanh người người đều có phần*”. Niệm Phật mà vọng niệm đều không khởi thì gọi là niệm Phật có lực. Tuy nhiên, chúng ta hiện nay thì vọng tưởng, phiền não, chấp trước lại đang có lực, không cần chúng ta dậy khởi thì tự vọng tưởng, phân biệt, chấp trước cứ tự khởi lên, chúng áp chế Phật hiệu và áp chế mọi ý niệm thiện lành nhưng rất yếu ớt của chúng ta.

Nếu có thể niệm Phật có lực thì nắm được phần vãng sanh là điều ai ai cũng có thể làm được, chứ không phải chỉ riêng ai, không phải chỉ riêng Hòa Thượng Hải Hiền mới làm được. Nếu tâm chúng ta niệm câu “*A Di Đà Phật*” thành một khối và thân chúng ta không bị ô nhiễm bởi độc tố “*danh vọng lợi dưỡng, tự tư tự lợi, tham sân si mạn*” hay hưởng thụ “*năm dục sáu trần*” thì thân chúng ta sẽ trở thành thân kim cang bất hoại.

Người đạt được là do thật làm, người không đạt được là do không thật làm, không chịu làm hoặc có làm nhưng làm theo sự sai sử của tập khí phiền não.

Hòa Thượng tiếp lời: “**Điều ‘bất khả tư nghì’ thứ hai là tức sanh Tây Phương. Không phải tu tiến từ từ mà khi chúng ta đạt đến phục phiền não (phiền não không dấy khởi) là chúng ta có thể ngay tức thì sanh về Tây Phương Cực Lạc**”. Hòa Thượng dùng từ là “**Hoàng cực tứ độ**”. Tứ độ là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, Phương Tiện Hữu Dư Độ, Thất Báo Trang Nghiêm Độ và Thường Tịch Quang Tịnh Độ, là nơi chúng sanh đều có năng lực để sanh về. Vãng sanh không phải là chết, vãng sanh là tự tại ra đi. Chết thì không phải vãng sanh. Khi chúng ta tự tại ra đi rồi thì chúng ta muốn đi ngay vì Ta Bà không phải chốn dễ đùa, nơi đây có quá nhiều phiền toái.

Giống như Ngài Oánh Kha, khi Ngài đã thấy rõ tập khí phiền não xấu ác của mình luôn dẫn mình tạo nghiệp nên Ngài mong muốn đi ngay với Phật. Người không có sức phản tỉnh thì không nhìn thấu như Ngài Oánh Kha. Họ thường khởi ý niệm “*ảo danh ảo vọng, tự tư tự lợi*”, ham hưởng thụ “*năm dục sáu trần*”, “*tham sân si ngạo mạn*” nên tạo nghiệp càng lúc càng nhiều.

Người giác ngộ thì biết rằng có duyên ở lại Ta Bà thì tận tâm tận lực làm nhiều việc tốt còn nếu đủ duyên về cõi Phật thì đi ngay. Muốn vãng sanh thì làm đúng tiêu chuẩn Phật đã chỉ dạy. Nếu ai không muốn vãng sanh thì khi vô thường tới chúng ta vẫn phải ra đi, vẫn phải “*vãng lai*”. Vậy chúng ta muốn vãng sanh hay “*vãng lai*”?

Chúng ta hằng ngày vẫn chìm trong thế giới muôn màu, không biết mình chỉ là tử tù đang trên xe diễu qua phố phường để ra pháp trường. Có câu chuyện nhà Vua mời Hòa Thượng Chí Công xem múa hát cung đình. Mọi người ai cũng hân hoan vỗ tay. Nhà Vua quay sang hỏi Hòa Thượng Chí Công: “*Ngài thấy có vui không?*” Hòa Thượng trả lời rằng Ngài không biết.

Nhà Vua không hiểu nên Hòa Thượng yêu cầu nhà Vua cho diễn lại tiết mục này vào ngày mai, đồng thời cho một tên tử tù đội một thau nước để xem tiết mục biểu diễn này. Nếu tên tử tù để nước rót ra ngoài thì sẽ bị chém, nếu giữ nước trong thau không tràn ra thì được tha. Khi chương trình diễn xong, nhà vua hỏi tên tử tù rằng: “*Nhà ngươi thấy buổi biểu diễn có hay không?*” Tên tử tù trả lời: “*Con đâu có biết, con đâu có dám xem diễn đâu, con chỉ lo giữ thau nước. Nếu nước trong thau văng ra thì con đâu còn mạng đâu*”. Lúc này nhà Vua mới hiểu rằng một người đang lo việc vượt thoát sinh tử thì làm sao thấy được cảnh múa hát cung đình.

Mỗi chúng ta có tâm vượt thoát sinh tử chưa cao thậm chí còn xem thường bởi ngày ngày, chúng ta vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước và phiền não. Đây là hệ lụy dẫn chúng ta đi vào vòng sanh tử, khiến tâm chúng ta không an, không đạt một câu “**A Di Đà Phật**” niệm đến cùng.

Hòa Thượng nhắc đến điều bất khả tư nghì tiếp theo là: **“Điều thứ ba là dẫn trì danh hiệu tức là chỉ cần trì danh hiệu A Di Đà Phật, không cần một phương tiện nào khác, chỉ cần lão thật, thành thật niệm đến cùng không xen tạp một pháp nào khác thì có thể đại khai viên giải, ngay một đời thành Phật. Đây mới là bất khả tư nghì.”**

Chỗ này Bồ Tát Địa Thế Chí đã dạy chúng ta rằng: **“Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm nói nhau, bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai, nhập tam ma địa”**. Chúng ta ngày ngày phải gom nhiếp sáu căn **“Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý”**, đừng để tai thì thích nghe lời tán tụng và khởi phiền não khi nghe điều nghịch ý hay lưỡi thích vị ngon và khởi sân khi ăn phải đồ ăn không ngon. Gom nhiếp sáu căn không phải dễ, chúng ta cần nghe mà như không nghe, thấy mà như không thấy.

Cảm giác này mỗi chúng ta đều có. Ví dụ ngày ngày chúng ta ra siêu thị, nghe thiên hạ nói rất nhiều và gặp rất nhiều người, nhiều thứ trên đường nhưng chúng ta không nhớ vì không chú ý, vì không liên quan nên không để ý, vì không lưu lại ấn tượng. Rõ ràng là nghe mà không nghe, thấy mà không thấy. Đây đâu phải là cảnh giới cao đâu.

Tuy nhiên, vấn đề nằm ở chỗ, có những điều chúng ta nhìn thấy hay âm thanh chúng ta đang nghe, dù chúng ta không muốn chấp trước nhưng tâm vẫn chấp trước, vẫn lưu lại ấn tượng. Ví dụ âm thanh của người mình thương hay người mình ghét thì khi mình nghe là mình biết liền cho dù bên ngoài họ có thể thay hình đổi dạng.

Cho nên Hòa Thượng dạy chúng ta chỉ trì danh hiệu Phật A Di Đà mà không cần thêm bất cứ phương tiện nào khác. Có người niệm Phật lại kèm thêm trì chú, có người niệm Phật lại thêm tham thiền hay có người niệm A Di Đà Phật thì lại niệm thêm một danh hiệu khác. Ngay cả người học với Hòa Thượng nhiều năm mà vẫn không xác quyết, vẫn còn mơ mơ hồ hồ về việc này. Hòa Thượng từng nói: **“Bạn có đủ can đảm để suốt một cuộc đời này chỉ niệm một câu A Di Đà Phật không?”**

Thực tế suốt cuộc đời của chúng ta, có rất nhiều duyên làm chúng ta mất đi niềm tin với Tịnh Độ. Chúng ta thấy người ta tụng Chú linh nghiệm mà mình niệm Phật thì không linh nên cũng niệm Chú hoặc thấy người ta ngồi thiền an lạc quá thì mình cũng liền ngồi thiền. Chúng ta phải xem xét sự an lạc đó là thật hay giả?

Người chân thật không còn phiền não, chấp trước thì tâm thanh tịnh. Khi tâm thanh tịnh thì trí tuệ khai mở, nhờ đó lòng từ bi rộng lớn, luôn nghĩ đến việc làm thế nào để cứu giúp chúng sanh. Suốt ngày cười hỉ hả nhưng hành động thì làm các việc tư lợi bản thân và không có ý niệm lợi ích tha nhân thì đó là sai lầm. Định, Tuệ đó không phải của nhà Phật. Định, Tuệ nơi nhà Phật là **“Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi”**. Ma cũng có định, có tuệ, nhưng những thứ đó chỉ để thỏa mãn sự **“tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng”** chứ không để hy sinh phụng hiến, lợi ích chúng sanh. Chúng ta cần trải qua năm tháng học Phật tu hành thì mới có thể hiểu.

Hòa Thượng chỉ dạy chúng ta niệm Phật một cách lão thật, thành thật. Lão thật là trong tâm không dính mắc “*danh vọng lợi dưỡng*”, không “*tự tư tự lợi*”, không ham hưởng thụ “*năm dục sáu trần*”, không có ý niệm “*tham sân si*”. Chúng ta đừng nghĩ rằng ngày ngày niệm Phật 8 giờ là lão thật mà phải hiểu rằng chừng nào trong tâm không còn dấy khởi 16 tên giặc tập khí này thì mới là lão thật, thành thật./.

Nam Mô A Di Đà Phật

Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!